

Số: 134/2022/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 27 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ S, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1963

- Chị Trần Thị Ngọc Á, sinh năm 1985

- Anh Châu Văn A, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Trần Tiến D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà M, chị Á, anh A, anh D: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2023, 02/02/2023, 05/7/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất:** Ông Trần Thanh H, ông H đại diện cho bà Phạm Thị M, anh Trần Tiến D, anh Châu Văn A, chị Trần Thị Ngọc Á thoả thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển giao quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Mỹ S diện tích đất thực đo 1.504,9m² nằm trong tổng diện tích 1.470m² thuộc thửa đất 1472 và diện tích đất thực đo 1.169,5m² nằm trong tổng diện tích 1.500m² thuộc thửa đất 1473, cùng tờ bản đồ số 3, toạ lạc ấp B, xã M, huyện C cho bà S được quyền sử dụng.

Phía bà S và ông H thống nhất phần đất còn lại của thửa 1472, 1473 được đánh dấu C, D là thuộc quyền sử dụng của ông H.

Phần diện tích đất thực đo 1.504,9m² thuộc thửa đất 1472 và diện tích đất thực đo 1.169,5m² thuộc thửa đất 1473 công nhận cho bà S và phần đất còn lại của ông H được xác định theo Công văn số 48/CNHCN-KTĐC, ngày 14/4/2023 và kèm theo sơ đồ khu đất ngày 14/4/2023 của Văn phòng Đ Chi nhánh huyện C.

- **Về tài sản trên đất:** Bà S và ông H không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- **Về thủ tục cấp lại quyền sử dụng đất:** Bà Trần Thị Mỹ S và phía ông Trần Thanh H có quyền, nghĩa vụ liên hệ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký đất đai cho phù hợp thoả thuận đối với thửa 1472, 1473 cùng tờ bản đồ số 3, toạ lạc ấp B, xã M, huyện C cho bà Trần Thị Mỹ S được quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- **Về chi phí đo đạc:** Bà S tự nguyện nộp 4.344.211 đồng (*Bốn triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm mười một đồng*). Bà S đã nộp đủ.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Trần Thị Mỹ S tự nguyện thoả thuận nộp 300.000 đồng nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0013208 ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Bà S đã nộp đủ. Ông Trần Thanh H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN